TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC **P – ISSN 3030 - 4644**
Hong Duc University Journal of Science **E – ISSN 3030 - 4652**

ĐỐI THOẠI THỜI GIAN TRONG THƠ VĂN ĐẮC

DIALOGIC TIME IN VAN DAC'S POETRY

Hoàng Thị Huệ[1,*]
Hoàng Thu Hải[2]
Lê Hương Giang[2]
Trương Thị Hồng[2]
Nguyễn Đình Đạt[2]

[1] Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức;
[2] Sinh viên K27 ĐHSP Ngữ văn, Trường Đại học Hồng Đức;
[1,*]: Tác giả liên hệ: hoangthihueh@hdu.edu.vn

DOI: *https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.91.10.2026.1305*

Ngày nộp bài: 20/04/2026; Ngày gửi phản biện: 01/05/2026; Ngày duyệt đăng: 30/10/2026

Từ khóa: Đối thoại, thời gian, thơ Văn Đắc, đối thoại thời gian.

TÓM TẮT

Nếu thời gian nghệ thuật là "một hình thức tự do của sáng tạo" (Trần Đình Sử, 2005) thì việc sáng tạo kiểu thời gian trong tính đối thoại là cách Văn Đắc xây dựng thế giới nghệ thuật mang dấu ấn riêng. Bài viết tập trung làm rõ không chỉ cảm thức mà còn là cấu trúc nội tại của hình tượng thời gian trong thơ Văn Đắc - một cấu trúc mang tính đối thoại. Từ cấu trúc đối thoại, cho thấy tính đa tầng, ở đó quá khứ và hiện tại không tách rời mà đan xen; yếu tố sự kiện và mạch tâm tưởng giao hòa; tương giao giữa thời gian và không gian. Từ phân tích các bình diện này, bài viết góp phần chỉ ra đặc điểm phong cách thơ Văn Đắc, cũng như góp phần hiểu sâu hơn một hướng vận động của thơ ca đương đại: đi sâu vào đời sống nội tâm và ý thức tồn tại của con người trong tính đối thoại, trong đó có đối thoại thời gian.

Keywords: Dialogic, time, Van Dac's poetry, time dialogue.

ABSTRACT

If artistic time is "a free form of creation" (Tran Dinh Su, 2005), then the construction of a dialogic mode of temporality where the lyrical subject constantly reflects upon and wrestles with the desire to live and to preserve noble humanistic values - constitutes the distinctive way in which Van Dac shapes his artistic world. This paper aims to elucidate not only the sensibility but also the internal structure of the temporal imagery in Van Dac's poetry a

structure inherently dialogic in nature. From this dialogic structure emerges a multi-layered temporality where the past and the present are not separated but rather interwoven and engaged in dialogue. It is also a space in which eventfulness and the stream of consciousness converge, transforming time into a living entity that is both materially grounded and philosophically rich, the interaction between time and space is highlighted, as poetic landscapes function not merely as settings but also as means of recording activity and evoking memory. By analyzing these dimensions, the paper contributes to identifying the stylistic characteristics of Van Dac's poetry, while also offering deeper insight into a significant tendency of contemporary poetry: a movement toward exploring the inner life and existential awareness of human beings through dialogic processes, including the dialogue of time.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời gian nghệ thuật là phạm trù đặc trưng của văn học, "bởi văn học là nghệ thuật thời gian" (Trần Đình Sử, 2005, p. 84). Trong thi pháp học, thời gian nghệ thuật không phải là thời gian vật lý hay lịch sử thuần túy, mà là thời gian chủ quan được nhà văn tổ chức, lựa chọn và biến đổi theo ý đồ nghệ thuật. Thời gian nghệ thuật là hình thức tồn tại nội tại của hình tượng, thể hiện tính chỉnh thể và tư tưởng tác giả. Trong thế giới nghệ thuật thơ, cùng với không gian, thời gian như một sinh thể, nơi thi sĩ đối thoại với bản thể và với mọi biến động của cuộc sống. Thời gian trong thơ Văn Đắc không đứng yên, nó là một chủ thể hành động, tương tác trực tiếp với cảnh quan và ký ức của chủ thể trữ tình. Từ những bài thơ tình không tuổi, những câu thơ mang đậm khẩu khí xứ Thanh, đến những trang về đất nước, về lịch sử, Văn Đắc đã tạo ra một cuộc đối thoại thời gian, một không gian thi ca riêng biệt - phóng khoáng, tự do và cũng đầy chiêm nghiệm. Thời gian trong thơ ông không chỉ được cảm nhận mà còn được "trò chuyện", được nhìn từ nhiều phía: khi là ký ức quê hương lắng sâu, khi là dư âm của lịch sử, khi lại là những suy tư rất đời thường về kiếp người. Chính sự đan xen ấy đã tạo nên một không gian thi ca nơi con người không ngừng đối thoại với thời gian để hiểu mình, hiểu đời. Tạo dựng một cấu trúc thời gian mang tính đối thoại chính là cách Văn Đắc "sống và viết với ý thức trách nhiệm cao", cũng là yếu tố khiến thơ ông

"không tuổi, không mùa", vượt qua những thăng trầm của cuộc đời, mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện một tư duy thơ luôn khao khát tìm lại "vườn tuổi trẻ" trong tâm hồn. Việc tìm hiểu đối thoại thời gian trong thơ Văn Đắc không chỉ giúp nhận diện rõ hơn phong cách của một giọng thơ giàu trải nghiệm, mà còn cho thấy cách thơ ca đương đại đi sâu vào thế giới nội tâm, nơi thời gian như một trục trọng tâm của ý thức nghệ thuật.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu lý thuyết: Thời gian nghệ thuật là phương diện tiêu biểu của thi pháp học. Lý thuyết về thi pháp thời gian trong thế giới nghệ thuật đóng vai trò nền tảng, định hướng cách tiếp cận, là công cụ để người nghiên cứu đi sâu làm rõ đặc điểm hình tượng thời gian trong thơ Văn Đắc.

- Phương pháp hệ thống: Thời gian, với vai trò là một phương diện tiêu biểu đã góp phần làm nên tính chỉnh thể của thế giới nghệ thuật thơ. Tác giả sử dụng phương pháp này để có cái nhìn mang tính hệ thống trong phân tích yếu tố thời gian, xem xét thời gian trong tính đối thoại, với chủ thể trữ tình và các phương diện nghệ thuật khác.

- Phương pháp so sánh: Là phương pháp được vận dụng nhằm làm nổi bật đối tượng nghiên cứu: So sánh cách chủ thể trữ tình - nhà thơ Văn Đắc (với các nhà thơ cùng thời) đối thoại thời gian, so sánh để thấy sự vận động trong cách đối thoại thời gian ở các chặng đường thơ Văn Đắc.

- Phân tích, tổng hợp: Là thao tác được sử dụng nhằm phân tích các biểu hiện của đối thoại thời gian, sự chi phối của cảm thức đối thoại đến việc xây dựng hình tượng thời gian, từ đó khái quát, tổng hợp thành những đánh giá, nhận định.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đối thoại quá khứ - hiện tại

Trong thơ Văn Đắc, quá khứ không lùi hẳn vào phía sau như một miền thời gian đã khép, càng không chỉ là đối tượng để chủ thể trữ tình ngoái nhìn bằng một nỗi nhớ êm đềm. Nó hiện ra như một phần máu thịt của tâm hồn, âm thầm chuyển động trong lòng hiện tại. Và cũng chính vì lẽ đó, đối thoại giữa quá khứ và hiện tại trong thơ Văn Đắc không nên hiểu giản đơn như sự đặt cạnh hai mốc thời gian, mà phải được nhìn như một phương thức tự ý thức của cái tôi trữ tình: con người hôm nay sống trong cái đang tiếp diễn, nhưng luôn bị soi chiếu, thậm chí bị chất vấn bởi những gì đã qua. Ở phương diện này, thơ Văn Đắc gợi đúng cái bản chất

mà thi pháp học từng nhấn mạnh: thời gian nghệ thuật không phải thời gian của đồng hồ, mà là thời gian đã thấm vào cảm xúc, ký ức và suy tư, nó không trôi đều mà lắng lại, dội vang, xoáy sâu trong ý thức con người. Bởi thế, hiện tại trong thơ Văn Đắc chưa bao giờ hiện hữu như một khoảng thời gian cô lập, mà luôn vang vọng dư âm của những gì đã qua. Điều này được biểu hiện khá rõ trong những câu thơ giàu tính hồi cố: "Cái thời mình là con trai/ Vầng trăng yêu thả mắt người gái quê", "Thời trẻ trai, tôi đi tìm/ Bến xưa đá lở vào miền bơ vơ…" (*Tìm lại thời trẻ trai*).

Cái riêng của Văn Đắc là ông không biến quá khứ thành một miền nhớ chỉ để làm mềm câu thơ, mà để nó lắng thành một mạch ngầm tinh thần, từ đó hiện tại hiện lên rõ hơn trong những khoảng chênh, những day dứt và cả những kiếm tìm không dễ gọi thành tên. Quá khứ trong thơ ông không đẹp vì nó xa, mà vì nó chứa phần căn cốt nhất của đời sống tinh thần: nguồn cội, nếp làng, bóng người, thói quen sống, khí vị quê hương, những giá trị từng rất bình thường nhưng càng đi qua thời gian càng trở nên lấp lánh. Chính vì vậy, trong thơ ông, quá khứ không chỉ là cái đã mất, mà nhiều khi còn là điều được chắt lọc, được gìn giữ lại trong hiện tại như một giá trị sống: "Nhặt được hai hạt trong chiều cuối năm/ Tôi trồng vào trí nhớ chờ ngày tươi tốt" (*Chiều cuối năm*).

Từ hình ảnh thơ giàu sức gợi, cái tôi trữ tình không dừng lại ở hồi nhớ, mà đã chuyển sang suy ngẫm và tự vấn. Hình tượng thời gian (dù chỉ được khắc bằng một đại lượng khá chung chung: *chiều cuối năm*), nhưng đặt trong cách ứng xử của nhân vật trữ tình (*trồng vào trí nhớ*) lại mang tính đối thoại rất cao. Sống giữa hôm nay, nhà thơ càng thấm thía những đổi thay của đời sống; và chính từ độ chênh ấy, quá khứ hiện lên không phải như một miền đẹp đẽ để nuối tiếc, mà như một thước đo lặng lẽ của nhân cách, của sức bền tinh thần con người trước sự bào mòn của thời gian. Trong mạch cảm hứng ấy, Văn Đắc gần gũi với Nguyễn Duy ở chỗ cả hai đều không xem quá khứ là cái đã khép lại, mà như một giá trị vẫn còn tiếp diễn, vẫn có khả năng soi chiếu hiện tại. Song nếu trong thơ Nguyễn Duy, quá khứ thường trở về với dáng vẻ khá trực diện, như một lời nhắc nhở có sức lay động mạnh mẽ lương tri, thì ở Văn Đắc, nó lại thấm vào hiện tại theo một nhịp điệu lặng sâu hơn, bền bỉ, dai dẳng như một mạch ngầm của bản thể. Bởi thế, thơ ông tránh được cả sự bi lụy của hoài niệm lẫn sự dễ dãi trước hiện tại; giữa hai bờ thời gian, cái tôi trữ tình vẫn giữ được một thế đứng trầm tĩnh, tỉnh táo và giàu chiều sâu chiêm nghiệm. Cũng từ đó, tinh thần đối thoại hiện diện như một nét riêng, làm nên vẻ đẹp thơ Văn Đắc: đối thoại với thời gian, xét đến cùng, cũng là đối thoại với chính mình để nhận ra những giá trị thực sự bền vững của đời sống con người.

Viết về quê hương, thơ Văn Đắc không trôi trong cảm xúc mà thường giàu tính triết lý, từ những đối thoại được mở ra - đối thoại giữa quá khứ và hiện tại.

Quê hương trong thơ ông không chỉ là nơi để nhớ, mà là nơi ký ức kết tinh thành căn tính. Nhận xét của Trịnh Vĩnh Đức rằng Văn Đắc "đem theo ký ức quê ông đi khắp mọi nẻo đường đất nước" (Trịnh Vĩnh Đức, 2022) đã chạm đúng cốt lõi hồn thơ ấy. Quê hương không đứng yên trong địa giới, mà theo nhà thơ đi qua thời gian, khắp nẻo đường đời, đường thơ, trở thành điểm tựa để cái tôi trữ tình suy tư về hiện tại. Vì thế, mỗi lần trở về với làng, với sông, với biển,... mỗi lúc xa quê, thơ Văn Đắc không chỉ khơi dậy cái đã qua mà còn làm hiện tại hiện rõ hơn trong ý thức về mất mát, đổi thay và nhu cầu gìn giữ. Nỗi nhớ trong thơ Văn Đắc, do đó không phải một xúc cảm thoáng qua, mà là một ý thức văn hóa: nhớ để giữ, nhớ để gọi tên những gì đang nhạt phai, nhớ để bảo vệ phần cốt lõi của con người trước sự bào mòn của thời gian. Đó cũng là cách Văn Đắc đối thoại với thời gian và cách thời gian tự đối thoại như một chủ thể thẩm mỹ.

Ngay cả khi viết về chiến tranh và lịch sử, Văn Đắc cũng không xem quá khứ như một cái gì đã khép lại, mà như một mạch sống vẫn tiếp tục chảy trong hiện tại. Trong *Làng sơ tán*, quá khứ hiện lên như thời gian của bom đạn, gian khó và sức sống cộng đồng: "Giặc bỏ bom ngang/ Ta xây làng dọc/ Giặc bỏ bom dọc/ Ta dựng làng ngang..."; còn hiện tại là thời gian của hồi tưởng và chiêm nghiệm, từ đó làm nổi bật hơn giá trị của sự sống và bình yên hôm nay. Ở *Viết ở đền Hùng*, quá khứ là thời gian của cội nguồn dân tộc và truyền thống lịch sử, còn hiện tại là thời gian của sự trở về trong ý thức, khi con người nghe thấy tiếng gọi của nguồn cội: "Gọi ta về làm dân đất Phong Châu". Quá khứ không chỉ là cái để nhớ, mà còn là cái vẫn tiếp tục soi sáng hiện tại; còn hiện tại không bao giờ là một lát cắt rời rạc mà luôn có chiều sâu của ký ức và căn tính.

Đối thoại thời gian giữa quá khứ và hiện tại trong thơ Văn Đắc trước hết là một cuộc đối thoại của cái tôi trữ tình với chính phần sâu kín nhất của mình. Quá khứ không chỉ giúp nhà thơ nhớ lại, mà còn giúp ông nhận ra mình là ai, mình từ đâu mà đến, mình còn giữ được gì giữa những biến động của đời sống. Hiện tại, không phải nơi để quên, mà là nơi để thử thách ký ức; còn ký ức không phải nơi trú ẩn, mà là nơi phát sáng những giá trị bền sâu nhất của con người. Chính trong thế đối thoại ấy, thơ Văn Đắc đạt tới vẻ đẹp riêng: sâu đằm mà không nặng nề, buồn mà không yếu, tha thiết với nguồn cội nhưng không khép mình trong hoài cổ. Đó là một tiếng thơ biết nâng quá khứ thành chiều sâu của hiện tại, và từ hiện tại, lại làm cho quá khứ tiếp tục sống, tiếp tục thở, tiếp tục ngân lên, đầy nhân văn, nhân bản.

3.2. Đối thoại thời gian lịch sử/ thời gian sự kiện với thời gian tâm tưởng

Trong cấu trúc thế giới nghệ thuật thơ Văn Đắc, thời gian không vận hành như một dòng chảy tuyến tính đơn thuần, mà tồn tại như một hệ thống đa tầng, trong đó nổi bật là tính đối thoại giữa yếu tố lịch sử/ sự kiện với chiều sâu suy tưởng của chủ thể trữ tình. Nếu thời gian lịch sử gắn với những biến cố, những dấu mốc của đời sống dân tộc, thì thời gian tâm tưởng lại là dòng chảy của ký ức, cảm xúc và suy tư cá nhân. Điều đáng chú ý là ở Văn Đắc, hai bình diện này không tồn tại biệt lập, mà thường xuyên tương tác, thẩm thấu và chuyển hóa lẫn nhau, tạo nên một cấu trúc thời gian mang tính đối thoại.

Thời gian lịch sử trong thơ Văn Đắc thường hiện lên qua những sự kiện cụ thể, đặc biệt là chiến tranh và những biến động lớn của đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, khác với lối tái hiện mang tính biên niên hay tự sự thuần túy, nhà thơ không dựng lại lịch sử như một chuỗi sự kiện khách quan, mà luôn đặt nó trong mối quan hệ với cảm nhận của cái tôi trữ tình, mang tính đối thoại. Chính vì vậy, thời gian sự kiện trong thơ ông bao giờ cũng mang dấu ấn chủ quan, được nhìn từ bên trong ý thức con người. Trong *Làng sơ tán*, thời gian chiến tranh hiện lên qua nhịp điệu dồn dập của hành động, cũng là những nhịp vừa gấp gáp vừa bình thản của con người trước những hiểm nguy của hoàn cảnh: "Giặc bỏ bom ngang/ Ta xây làng dọc/ Giặc bỏ bom dọc/ Ta dựng làng ngang/ Trận địa ta giăng hàng/ Bủa vây tàu bay Mỹ". Thời gian của biến cố, của hành động tập thể, của lịch sử đang diễn ra trong nhịp điệu khẩn trương và căng thẳng. Nhưng ở chiều sâu của trục thời gian biến cố ấy là cảm nhận của chủ thể về sức sống, về ý chí và phẩm chất của con người. Nói cách khác, thời gian lịch sử đã hòa quyện cùng thời gian tâm tưởng, trở thành đối tượng của suy ngẫm và tự ý thức. Ở đây đã xuất hiện một dạng đối thoại: giữa cái đang diễn ra (sự kiện) và cách con người cảm nhận, lý giải nó (tâm tưởng).

Từ đó, có thể thấy thời gian sự kiện trong thơ Văn Đắc thường không khép lại ở quá khứ mà luôn được kích hoạt trong cảm xúc hiện tại, hay đó là cuộc đối thoại giữa thời gian sự kiện và thời gian tâm tưởng. Trong *Thị xã em yêu*, những dấu tích lịch sử không chỉ thuộc về một thời đã qua, mà vẫn hiện diện trong không gian sống, trở thành đối tượng để chủ thể đối thoại: "Người ta đào từ dưới đất này lên/ Gặp cả xác con sông buồn thuở trước/ Vỏ ốc, vỏ sò không nát/ Tang trống đồng nét chạm vẫn tinh nguyên". Quá khứ không trôi qua mà lắng lại. Nó tồn tại trong lòng đất, trong cảnh vật, và chỉ thực sự sống dậy khi có cái nhìn của con người hiện tại. Chính cái nhìn ấy đã tạo ra cuộc đối thoại giữa hai trục thời gian: thời gian lịch sử (cái đã qua) và thời gian tâm tưởng (cái đang cảm nhận). Quá

khứ, vì thế không còn là cái xa xôi mà trở thành một phần của hiện tại, được tái hiện qua ý thức và cảm xúc của chủ thể trữ tình.

Nếu thời gian lịch sử/sự kiện mang tính khách quan, gắn với cộng đồng, thì thời gian tâm tưởng trong thơ Văn Đắc lại vận hành như một dòng chảy nội tại, mang tính cá nhân sâu sắc và do đó cũng giàu tính đối thoại. Đặc trưng của nó là tính phi tuyến tính: không tuân theo trình tự trước sau, mà vận động theo liên tưởng, hồi ức và chiêm nghiệm. Trong *Đi tìm câu tục ngữ của dòng sông*, chỉ từ một khoảnh khắc hiện tại, dòng thời gian lập tức mở rộng theo chiều sâu ký ức: "Câu tục ngữ bao giờ ai đó bỏ quên/ Tôi nhặt được trong túp lều cuối bãi (...)/ Câu tục ngữ chừng hóa con thuyền nhỏ/ Đưa tôi về gặp lại tuổi thơ tôi". Hiện tại và quá khứ không tách rời mà chuyển hóa vào nhau trong dòng chảy tâm tưởng. Hình ảnh "câu tục ngữ" không chỉ gợi lên ký ức cá nhân, mà còn là ký ức văn hóa, khiến cho thời gian tâm tưởng mở rộng sang chiều kích cộng đồng. Như vậy, trong chính dòng chảy nội tâm, đã có sự đối thoại giữa cá nhân và truyền thống, giữa hiện tại và quá khứ.

Có thể thấy, trong thơ Văn Đắc, hai hệ thời gian này không chỉ tồn tại song song, mà còn liên tục tương tác, tạo thành một cấu trúc đối thoại thực sự. Thời gian lịch sử cung cấp chất liệu hiện thực, còn thời gian tâm tưởng đem lại chiều sâu ý nghĩa; đồng thời, chính dòng chảy nội tâm lại làm cho lịch sử trở nên sống động và có ý nghĩa đối với cá nhân. Trong *Đất bãi bồi*, sự đối thoại ấy được thể hiện rõ qua sự chuyển hóa từ kỷ niệm riêng sang kỷ niệm chung: "Ôi, đất bãi bồi ta không thể gọi tên riêng/ Mỗi hạt đất đều có phần Tổ quốc/ Mỗi mạch nước ta thấy đều quen thuộc/ Kỷ niệm riêng nào cũng hóa kỷ niệm chung". Thời gian cá nhân và thời gian cộng đồng không tách biệt mà hòa nhập vào nhau, tạo nên một kiểu thời gian đặc biệt: thời gian của ý thức, nơi quá khứ - hiện tại, cá nhân - cộng đồng liên tục đối thoại và chuyển hóa. Nhờ đó, cái tôi trữ tình không chỉ tồn tại như một cá thể riêng lẻ, mà trở thành điểm giao thoa của nhiều dòng thời gian khác nhau.

Nhìn tổng thể, có thể thấy, đối thoại thời gian trong thơ Văn Đắc không chỉ là sự xuất hiện đồng thời của nhiều lớp thời gian, mà là quá trình tương tác, soi chiếu và chuyển hóa giữa chúng. Thời gian lịch sử không còn là cái bên ngoài mà được nội tâm hóa thành trải nghiệm; ngược lại, thời gian tâm tưởng không khép kín trong cảm nhận cá nhân mà luôn hướng ra cộng đồng, lịch sử. Chính sự đối thoại ấy làm cho thế giới nghệ thuật thơ Văn Đắc mang tính mở: quá khứ luôn hiện diện trong hiện tại, hiện tại luôn đối thoại với quá khứ, còn cái tôi cá nhân luôn được đặt trong dòng chảy rộng lớn của dân tộc. Cấu trúc thời gian trong thơ Văn Đắc, vì thế là một cấu trúc động, nơi các bình diện thời gian không ngừng

vận động và tương tác. Đây không chỉ là một đặc điểm thi pháp, mà còn phản ánh một tư duy nghệ thuật giàu chiều sâu: tư duy luôn nhìn con người trong mối quan hệ với lịch sử, với ký ức và với chính dòng chảy nội tâm của mình. Chính nhờ đó, thơ Văn Đắc không chỉ ghi lại những lát cắt của đời sống mà còn mở ra một không gian suy tưởng, nơi con người đối diện với thời gian, hiểu thời gian và đồng thời tự nhận thức về chính mình trong thời gian.

3.3. Đối thoại thời gian - không gian

Trong cấu trúc chỉnh thể của thế giới nghệ thuật thơ trữ tình, thời gian và không gian không đơn thuần là những tọa độ vật lý nhằm định vị hiện thực, mà là những phạm trù thẩm mỹ mang tính kiến tạo, nơi ý thức chủ thể không ngừng can thiệp, tái cấu trúc và làm mới kinh nghiệm tồn tại. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp cho rằng: "Bản chất văn học là cuộc truy vấn và đối thoại không ngừng về tồn tại, về các giá trị và các lựa chọn. Ở đó mọi tiếng nói đều được quyền xuất hiện, tranh biện và phán quyết lẫn nhau. Đó là những đối thoại mở, những đối thoại có khả năng xuyên thời và xuyên không trên nền tảng chân - thiện - mỹ. Tại đó, nhà văn chính là người tạo nên những kết tinh nghệ thuật xuất sắc" (Nguyễn Đăng Điệp, 2023, p. 34). Thời gian - không gian không còn tồn tại như hai chiều kích tách biệt, mà vận động trong một thế tương tác mềm dẻo, nơi mỗi yếu tố vừa là điều kiện tồn tại của yếu tố kia, vừa là phương tiện để biểu đạt chiều sâu cảm xúc. Thời gian không chỉ trôi đi mà còn "lưu trú" trong không gian, kết tinh thành những giá trị thẩm mỹ góp phần kiến tạo nên thế giới nghệ thuật thi ca.

Đặt trong thế giới nghệ thuật thơ Văn Đắc, thời gian và không gian không phải là những phương diện song hành, tách biệt mà là sự thẩm thấu, cao hơn là đối thoại. Ở đó, thời gian không hiện ra như một dòng chảy tuyến tính vô hình, mà được kết tinh trong những tầng không gian khác nhau, còn không gian không dừng lại ở tính chất địa lý, mà trở thành một "trường ký ức", nơi thời gian tâm tưởng lắng đọng và ngân vang. Chính sự chuyển hóa hai chiều này đã tạo nên một kiểu không gian, thời gian mang tính biểu tượng và mỗi cảnh vật đều chứa đựng chiều sâu thời gian, mỗi khoảnh khắc thời gian lại tìm được hình thể tồn tại trong không gian. Nghiên cứu tính đối thoại giữa thời gian và không gian trong thơ Văn Đắc không chỉ là khảo sát một phương diện thi pháp, mà thực chất là đi vào trung tâm của ý thức trữ tình, nơi cái tôi không ngừng tự nhận thức trong những giao điểm giữa ký ức và hiện hữu, giữa hữu hạn đời người và vô hạn của cảm thức nghệ thuật. Chính trong vùng giao thoa ấy, thơ Văn Đắc mở ra một chiều kích, ở đó thời gian không trôi đi mà ở lại, không gian không đứng yên mà rung động theo nhịp của tâm hồn. Điểm đặc sắc trước hết nằm ở việc thời gian trong thơ Văn Đắc không hiện diện như một dòng chảy tuyến tính, mà như một lớp trầm tích

được lưu giữ trong cảnh quan. Những hình ảnh tưởng chừng bình dị như dòng sông, bãi bồi, cửa biển, buổi chiều... thực chất là những vật dẫn thời gian.

Trong thế giới nghệ thuật của Văn Đắc, thời gian và không gian không tồn tại như những tọa độ tĩnh tại, mà luôn vận động, thấm sâu vào nhau, tạo nên một cuộc "đối thoại" âm thầm nhưng bền bỉ giữa con người với đời sống, giữa hiện tại với quá khứ, giữa cái hữu hạn của kiếp người với cái vô hạn của vũ trụ. Chính trong sự giao thoa ấy, thơ Văn Đắc mở ra một chiều kích thẩm mỹ giàu suy tư, mỗi khoảnh khắc đều mang dấu ấn của ký ức, mỗi không gian đều vang vọng nhịp điệu của thời gian. Trước hết, ở không gian làng quê gần gũi, thời gian hiện lên như một dòng chảy hoài niệm, nơi quá khứ không hề mất đi mà luôn sống dậy trong từng hình ảnh, từng chi tiết đời thường. Làng quê trong thơ Văn Đắc không chỉ là nơi chốn địa lý, mà là "không gian ký ức", thời gian được lưu giữ và tái sinh qua cảm xúc của thi nhân. Những câu thơ như: "Hạ buồm xuống/ Kéo trăng lên đỉnh cột/ Neo làng ta vào chân sóng vỗ/ Viết bài thơ cho buổi mai lên" (*Cát lầm*) cho thấy một sự đan xen tinh tế giữa các lớp thời gian: có hiện tại của hành động "hạ buồm", có quá khứ được "neo" lại trong ký ức, và có cả tương lai mở ra trong "buổi mai lên". Động từ "neo" không chỉ gợi hành động vật lý, mà còn là một thao tác tinh thần giữ lại thời gian, giữ lại cội nguồn trước sự trôi chảy vô tận của đời sống. Như vậy, không gian làng quê đã trở thành nơi thời gian lắng đọng, nơi con người đối thoại với chính mình, với những gì đã qua để tìm lại bản thể sâu xa nhất. Không dừng lại ở đó, trong những bài thơ viết về không gian rộng dài của đất nước, thời gian lại hiện lên với chiều kích lịch sử, tạo nên một cuộc đối thoại sâu sắc giữa hiện tại và quá khứ dân tộc. Không gian địa lý được mở rộng đến Trường Sơn, miền Trung, Phan Rang…, nhưng điều làm nên chiều sâu cho những không gian ấy chính là lớp trầm tích của thời gian lịch sử: "Đi mãi không hết đời nhà Nguyễn/ Mong chi được gặp lại Ngô Quyền…" (Dọc *đường nhà Nguyễn*). Câu thơ cho thấy một cái nhìn xuyên thời gian, nơi các triều đại, các nhân vật lịch sử không còn thuộc về quá khứ xa xôi, mà hiện diện trong dòng suy tưởng hiện tại của thi nhân. Thời gian ở đây không tuyến tính, mà mang tính hồi quy, đan xen, tạo nên một không gian lịch sử sống động. Con người hiện đại đứng giữa hiện tại nhưng luôn ngoái nhìn về quá khứ. Sự đối thoại thời gian - không gian trong thơ Văn Đắc mở ra một chiều kích triết luận. Khi thời gian được cảm nhận qua sự biến đổi của cảnh quan, con người ý thức rõ hơn về tính hữu hạn của đời sống; nhưng khi không gian lưu giữ ký ức, con người lại nhận ra một khả năng khác: khả năng chống lại sự lãng quên. Chính trong nghịch lý ấy, thơ Văn Đắc chạm tới một tư tưởng mang tính nhân sinh sâu sắc: con người không thể dừng thời gian, nhưng có

thể "neo giữ" nó trong không gian của ký ức và nghệ thuật. Không gian trở thành nơi trú ẩn của thời gian, còn thời gian trở thành chiều sâu linh hồn của không gian.

Điều làm nên chiều sâu nghệ thuật trong thi pháp thời gian của Văn Đắc không chỉ nằm ở việc không gian hóa thời gian, mà còn ở quá trình ngược lại: "thời gian hóa không gian". Không gian trong thơ ông chưa bao giờ là một thực thể khách quan thuần túy, luôn được nhuốm màu ký ức, thấm đẫm tâm trạng và được nội tâm hóa đến tận cùng. Quê hương xứ Thanh vì thế không đơn thuần là nơi chốn, mà là một "tầng địa chất tinh thần", nơi mọi trải nghiệm đời sống được lắng đọng và tái sinh. Không gian trong thơ chính là không gian của ý thức cái tôi trữ tình. Từ góc nhìn ấy, nhận xét của Nguyễn Thị Thúy Hạnh về cảnh quan thơ Văn Đắc như "một không gian văn hóa - lịch sử thấm đẫm ký ức và tình cảm con người" (Nguyễn Thị Thúy Hạnh, 2025) không chỉ xác đúng diện mạo thế giới nghệ thuật của ông, mà còn gợi mở một phương diện thi pháp rất đáng chú ý: trong thơ Văn Đắc, không gian bao giờ cũng mang trong mình chiều sâu của thời gian. Cảnh vật không chỉ hiện ra để gợi cảm xúc, mà như được thấm bởi ký ức, bởi lịch sử, mỗi hình ảnh đều có độ lùi và độ ngân riêng của những gì đã qua. Bởi thế, quá khứ trong thơ ông không nằm khuất ở phía sau hiện tại, mà hiện diện ngay trong hiện tại, âm thầm nâng đỡ cảm xúc và nhận thức của cái tôi trữ tình. Trong *Nhà tôi*, câu thơ "Kéo cả dãy Trường Sơn về ở" là một liên tưởng giàu sức gợi: quá khứ không còn là miền xa vắng, mà được kéo về, được nhập vào không gian sống hôm nay, trở thành một phần của hiện tại tinh thần. Ở đó, hiện tại không khép kín trong cái đang là, mà luôn rộng mở về phía những tầng sâu của ký ức. Còn trong *Dọc đường nhà Nguyễn*, câu thơ "Đi mãi không hết đời nhà Nguyễn/ Mong chi được gặp lại Ngô Quyền" lại cho thấy một hình thức đối thoại khác: từ bước đi của hiện tại, tâm tưởng nhà thơ liên tục vọng về những lớp thời gian lịch sử xa xăm. Hiện tại vì thế không đứng riêng như một lát cắt đơn tuyến của đời sống, mà luôn được đặt trong thế ngoái nhìn, đối chứng và tự soi chiếu với quá khứ. Chính sự đồng hiện ấy làm nên vẻ sâu bền của thời gian nghệ thuật trong thơ Văn Đắc: quá khứ không khép lại thành một miền hồi cố tĩnh lặng, còn hiện tại cũng không mỏng nhẹ như một khoảnh khắc đang trôi qua, cả hai luôn thâm nhập vào nhau, làm cho cái hôm nay có thêm bề dày của lịch sử, của ký ức.

Không gian quê hương trong thơ Văn Đắc vừa cụ thể, gần gũi, vừa mang chiều sâu biểu tượng. Chẳng hạn, hình ảnh dòng sông không chỉ là một thực thể địa lý, mà còn là "dòng chảy ký ức", nơi tích tụ tuổi thơ, lịch sử làng quê và cả những biến thiên của thời gian: "Không gian thơ Văn Đắc trải từ miền Bắc đến miền Trung và kết tinh, thăng hoa ở nơi "chôn rau cắt rốn" của nhà thơ: xứ Thanh" (Nguyễn Thị Thúy Hạnh, 2025). Điều này cho thấy cảnh quan quê hương

đã được nội hóa vào thế giới nghệ thuật, trở thành một phần không thể tách rời của cái tôi trữ tình. Những buổi chiều hiện lên trong thơ không chỉ là khoảnh khắc chuyển giao của tự nhiên, mà còn là "thời khắc tâm trạng", nơi con người đối diện với chính mình trong không gian của tâm thức: "Tôi có nỗi buồn/ Hải âu không vượt qua biển được/ Lấy sóng làm tổ ngủ qua đêm/ Tôi có nỗi buồn (...)/ Chôn trong tim em/ Chờ ngày tôi hóa thánh/ Không còn tôi nữa/ Em mang nỗi buồn tôi theo suốt một đời" (*Tôi có nỗi buồn*). Chủ thể trữ tình mang theo một nỗi buồn - nỗi buồn không được gọi tên theo lối trực tiếp, càng không được giải thích bằng nguyên nhân cụ thể. Chính sự không xác định ấy khiến nỗi buồn mang chiều sâu bản thể. Hình ảnh "hải âu không vượt qua biển được" gợi một giới hạn không thể vượt thoát, một sự bất lực rất người trước những khoảng cách, những đứt gãy, những bất toàn của đời sống. Còn "lấy sóng làm tổ ngủ qua đêm" lại gợi sự chông chênh, tạm bợ, bấp bênh - như thể con người phải nương vào chính những bất ổn của đời mình để tồn tại. Nỗi buồn ấy, vì thế, không chỉ là buồn trong tình yêu hay buồn vì mất mát, mà là nỗi buồn của một kiếp người ý thức sâu sắc về sự mong manh của tồn tại. Ở đây, thấy rõ một quá trình thẩm mỹ hóa không gian: từ cái thực chuyển hóa thành cái nghĩa, từ cảnh vật chuyển hóa thành biểu tượng. Điều này làm cho không gian trong thơ Văn Đắc không còn là nền cảnh, mà trở thành một chủ thể biểu đạt, có khả năng "nói" lên những điều mà ngôn từ trực tiếp khó chạm tới. Đặc biệt, không gian ấy còn mang dấu ấn rõ nét của "cảnh thời đại", một khái niệm cho thấy sự giao thoa giữa cá nhân và lịch sử, giữa thời gian và không gian. Trong những hình ảnh tưởng chừng tĩnh tại, thơ Văn Đắc vẫn gợi mở những chuyển động ngầm của đời sống, sự đổi thay của quê hương và cả nỗi trăn trở về sự mai một của những giá trị truyền thống: "Lắm lúc buồn vui/ Kéo cả dãy Trường Sơn về/ Đất nước hình như cũng nằm trong đó/ Trái đất quay đúng chỗ tôi ngồi" (Nhà tôi). Dãy Trường Sơn là biểu tượng địa lý, lịch sử của đất nước đã không còn mang kích thước vật lý đơn thuần mà trở thành không gian tinh thần được nội tâm hóa. Hành động "kéo về" cho thấy một ý thức nghệ thuật rõ rệt: nhà thơ thu nạp không gian rộng lớn của Tổ quốc vào đời sống cảm xúc cá nhân, qua đó khẳng định đất nước không chỉ tồn tại ngoài kia, mà hiện hữu trong từng rung động của cá nhân. Đây chính là biểu hiện của một tư duy thơ đậm tính nhân văn, nơi cái tôi không tách rời cái ta mà hòa nhập vào cộng đồng dân tộc bằng chiều sâu cảm xúc. Như vậy, không gian trong thơ Văn Đắc không chỉ là nơi lưu giữ ký ức cá nhân mà còn là nơi phản chiếu ý thức thời đại về cộng đồng, dân tộc. Nó vừa mang tính hoài niệm, vừa chất chứa suy tư; vừa là nơi trở về, vừa là nơi đặt ra những câu hỏi về sự biến đổi của đời sống. Chính ở điểm này, không gian đã vượt khỏi chức năng miêu tả để trở thành một hình thức tư duy nghệ thuật, nơi cái tôi trữ tình đối thoại không chỉ với chính mình mà còn với lịch sử và cộng đồng.

Thời gian trong thơ Văn Đắc mang đậm tính phi tuyến, bị "bẻ cong" bởi ký ức và cảm xúc. Một khoảnh khắc hiện tại có thể mở tung cánh cửa quá khứ; một hình ảnh quen thuộc có thể đánh thức cả một miền ký ức ngủ quên. Đây chính là kiểu thời gian tâm lý, có khả năng gợi mở và giàu sức ám ảnh. Trong cấu trúc này, không gian đóng vai trò như một "công tắc ký ức": chỉ cần một điểm chạm của cảnh vật, toàn bộ thời gian đã qua có thể ùa về, sống dậy với đầy đủ cảm xúc. Điều này khiến thơ Văn Đắc mang một sắc thái rất riêng: thời gian không khép lại mà luôn mở; quá khứ không nằm sau lưng mà luôn song hành với hiện tại. Trong thế giới nghệ thuật thơ Văn Đắc, thời gian và không gian không chỉ là hai yếu tố cấu thành, mà là hai chiều kích đồng sáng tạo nghĩa. Chúng không song song, mà đan cài, không tách biệt, mà thẩm thấu, không tĩnh tại, mà luôn vận động trong một cuộc đối thoại không ngừng. Chính sự đối thoại ấy đã làm nên vẻ đẹp đặc sắc của thơ Văn Đắc: một vẻ đẹp vừa hữu hình trong cảnh vật, vừa vô hình trong dư âm; vừa cụ thể trong không gian, vừa sâu thẳm trong thời gian, và trên hết, là vẻ đẹp của một tâm hồn luôn lắng nghe tiếng nói âm thầm của đời sống qua từng biến thiên của không - thời gian.

Sự đối thoại giữa thời gian và không gian trong thơ Văn Đắc còn mở ra những vấn đề mang ý vị triết học. Con người hiện diện không chỉ trong hiện tại hữu hạn mà còn trong những lớp ký ức được neo giữ bởi không gian văn hóa và thẩm mỹ, nơi nhà thơ kiến tạo lại hiện thực theo cách của riêng mình. Vì vậy, đọc thơ Văn Đắc không chỉ là bước vào một không gian của cảnh vật, mà còn là bước vào một miền thời gian lắng đọng; không chỉ là cảm nhận vẻ đẹp của ngoại giới, mà còn là lắng nghe tiếng nói âm thầm của tâm hồn trước những biến thiên của đời sống. Và chính ở điểm gặp gỡ giữa thời gian và không gian ấy, thơ ông đạt đến một độ ngân vang nhất định.

4. KẾT LUẬN

Trong tính đối thoại, cấu trúc thời gian trong thơ Văn Đắc là một cấu trúc động, ở đó các bình diện thời gian không ngừng vận động và tương tác. Nhờ thế, thơ Văn Đắc không chỉ ghi lại những lát cắt của đời sống, mà còn mở ra một không gian suy tưởng, nơi con người đối diện với thời gian, hiểu thời gian và đồng thời tự nhận thức về chính mình trong thời gian. Từ sự chi phối của tính đối thoại, Văn Đắc không tổ chức thời gian theo trục tuyến tính, mà kiến tạo một cấu trúc đa tầng: quá khứ - hiện tại, lịch sử - tâm tưởng liên tục tương tác và thẩm thấu lẫn nhau. Trên nền tảng đó, thời gian được nội tâm hóa, trở thành phương tiện để cái tôi trữ tình tự ý thức và chiêm nghiệm về bản thể. Đồng thời, trong sự gắn kết với không gian nghệ thuật, thời gian được "kết tinh" thành ký ức và trải nghiệm, hình thành một

kiểu không - thời gian mang tính biểu tượng. Từ cách tổ chức ấy, thơ Văn Đắc góp phần làm sinh động hơn một kiểu tư duy trữ tình hiện đại - đặt con người trong tâm thế đối thoại với thời gian như một cách nhận thức về bản thể và sự tồn tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Đăng Điệp. (2023). *Văn học trong những tầng sinh quyển văn hóa*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Nguyễn Thị Thúy Hạnh. (2025, ngày 21 tháng 5). *Thơ Văn Đắc từ góc nhìn cảnh quan*. Báo Văn nghệ. https://baovannghe.vn/tho-van-dac-tu-goc-nhin-canh-quan-21667.html

Trần Đình Sử. (2005). Thời gian nghệ thuật. Trong *Tuyển tập* (Tập 2). Nhà xuất bản Giáo dục.

Trịnh Vĩnh Đức. (2022, ngày 29 tháng 5). *Văn Đắc - thơ một cõi tình*. Hội Nhà văn Việt Nam. https://vanvn.vn/van-dac-tho-mot-coi-tinh/

Văn Đắc. (2004). *Văn Đắc tuyển tập thơ*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.
Thông tin tài trợ: Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.